

Phụ lục I
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Quyết định số 1552 /QĐ-UBND ngày 08 /7/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (05 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (05 TTHC)	
1	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
3	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
4	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
5	Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Công chức một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Quản lý Tài nguyên nước: QLTNN
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT

1. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	<p>Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 14 ngày 	Chuyên viên Phòng QLTNN	18 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và	Lãnh đạo Phòng	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	trình Lãnh đạo Sở NN&MT	QLTNN	
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày

2. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 17 ngày.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực tế. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo (Tờ trình về kết quả thẩm định). Trường hợp không đủ điều kiện thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản. - Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ, gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không	Chuyên viên Phòng QLTNN	11 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc.		
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			17 ngày

3. Cấp lại giấy phép hành nghềkhoan nước dưới đất

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp cấp lại nếu đủ điều kiện thì, cấp lại giấy phép. Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó. - Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại không đủ điều kiện, trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do bằng văn bản.	Chuyên viên Phòng QLTNN	03 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	01 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

4. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Thời hạn giải quyết TTHC: 08 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo phòng QLTNN.	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo (trả lại hồ sơ) cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng QLTNN	4 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	1,5 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

5. Lấy ý kiến đối với công trình khai thác nguồn nước

Thời hạn giải quyết TTHC: 26 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển Lãnh đạo Phòng QLTNN	CCMC tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLTNN	01 ngày
B3	Thực hiện lấy ý kiến và gửi văn bản trả lời: + Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng. Cá nhân đầu tư dự án có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án. + Tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo Sở để gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.	Chuyên viên Phòng QLTNN	20 ngày
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng QLTNN	02 ngày
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở NN&MT	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			26 ngày làm việc